

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU ĐIỀU TRA CÔN TRÙNG Ở KHU RỪNG ĐẶC DỤNG PHIA OẮC-PHIA ĐÉN (NGUYỄN BÌNH, CAO BẰNG)

**PHẠM HỒNG THÁI, TẠ HUY THỊNH, HOÀNG VŨ TRỤ,
TRẦN THIẾU DŨ, CAO QUỲNH ANH, LÊ MỸ HẠNH**

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Khu Rừng đặc dụng Phia Oắc-Phia Đén được thành lập bao gồm sáu đơn vị hành chính, đó là: Thị trấn Tĩnh Túc và các xã Quang Thành, Phan Thanh, Vũ Nông, Thành Công, Hưng Đạo (thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) nhằm bảo vệ khu rừng “Á nhiệt đới lá rộng xen lá kim núi thấp”, phân bố chủ yếu từ độ cao 1000m đến 1931m (đỉnh Phia Oắc). Diện tích rừng đặc dụng Phia Oắc-Phia Đén là 10.261ha (theo quy hoạch phân chia 3 loại rừng năm 2008 của tỉnh).

Cho đến nay, mới chỉ có một số công bố về các loài côn trùng thuộc một số bộ như là: Bộ Hai cánh Diptera (4 loài) [7, 8], bộ Cánh vảy Lepidoptera (2 loài) [5, 12], bộ Chuồn chuồn Odonata (8 loài) [3, 6] và bộ Cánh úp Plecoptera [1] được ghi nhận tại khu vực nghiên cứu.

Việc điều tra nghiên cứu côn trùng tại Khu Rừng đặc dụng Phia Oắc-Phia Đén nhằm cung cấp thành phần loài đầy đủ hơn và bước đầu đánh giá sự đa dạng côn trùng Khu Bảo tồn núi Phia Oắc, góp phần cung cấp dẫn liệu khoa học cho việc quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học nơi đây.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Điều tra được tiến hành trong thời gian: Tháng 5 năm 2012 và tháng 5 năm 2013 tại khu vực xã Thành Công thuộc Khu Rừng đặc dụng Phia Oắc-Phia Đén. Với kiểu rừng tự nhiên á nhiệt đới lá rộng núi thấp, phân bố chủ yếu ở độ cao trên 1.000m. Rừng đã bị tác động mạnh trước kia và một đôi chỗ đã hình thành thảm thứ sinh. Dưới độ cao 700m, thảm thực vật là cây bụi và đất trống, cỏ.

Chúng tôi sử dụng các phương pháp: Vợt tay, bẫy đèn và bẫy màn để thu thập mẫu vật côn trùng.

Mẫu vật nghiên cứu hiện đang lưu giữ tại Phòng Hệ thống học Côn trùng, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả bước đầu đã ghi nhận được 1068 loài (đã định được tên khoa học) thuộc 71 họ 9 bộ côn trùng là bộ Cánh cứng-Coleoptera, bộ Cánh vảy-Lepidoptera, bộ Hai cánh-Diptera, bộ Cánh màng-Hymenoptera, bộ Cánh giồng-Homoptera, bộ Cánh khác-Heteroptera, bộ Bọ que-Phasmatodea, bộ Bọ ngựa-Mantodea, bộ Cánh da-Dermaptera (bảng 1).

Danh sách côn trùng ở Khu Rừng đặc dụng Phia Oắc-Phia Đén

Bộ	Họ	Số loài đã định loại
Cánh cứng-Coleoptera	Bọ đầu bằng-Buprestidae	10
	Xén tóc-Cerambycidae	79
	Cánh cứng ăn lá-Chrysomelidae	68
	Hổ trùng-Cicindelidae	10
	Hổ trùng giã-Cleridae	4
	Vòi voi-Curculionidae	15
	Bồ cũi-Elateridae	20
	Bồ cũi lớn bụng rời-Eulichadidae	3
	Cặp kim-Lucanidae	25
	Ban miêu-Meloidae	5
	Bọ hung-Scarabaeidae	80
	Chân bò-Tenebrionidae	9
	Hai cánh-Diptera	Ruồi ăn sâu-Asilidae
Ruồi thắm mục-Lauxaniidae		2
Nặng-Calliphoridae		9
Ruồi nhà-Muscidae		25
Ruồi xám-Sarcophagidae		4
Ruồi giả ong-Syrphidae		16
Ruồi giả kiến-Sepsidae		2
Ruồi trâu-Tabanidae		1
Cánh vảy-Lepidoptera	Bướm phượng-Papilionidae	19
	Bướm cải-Pieridae	15
	Bướm giáp-Nymphalidae	56
	Bướm đốm-Danaidae	14
	Bướm tro-Lycaenidae	24
	Bướm nhảy-Hesperiidae	22
	Bướm rừng-Amathusiidae	4
	Bướm mắt rắn-Satyridae	20
	Bướm tro vạch-Riodinidae	2
	Bướm mỏ chim-Lybiithidae	1
	Ngài đèn-Arctidae	51
	Ngài tầm-Bombycidae	9
	Ngài tầm vân-Brahmaeidae	1
	Ngài đục gỗ-Cossidae	4
	Ngài cánh móc-Drepanidae	9
Ngài sâu đo-Geometridae	57	

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ 5

Bộ	Họ	Số loài đã định loại
	Ngài lá héo-Lasiocampidae	21
	Ngài bọ nẹt-Limacodidae	17
	Ngài sâu róm-Lymantriidae	9
	Ngài tầm cổ-Mirinidae	1
	Ngài đêm-Noctuidae	90
	Ngài thiên xả-Notodontidae	14
	Ngài sáng-Pyralidae	3
	Ngài tầm trời-Saturniidae	24
	Ngài chim-Sphingidae	46
	Ngài sáng cánh cong-Thyatridae	5
	Ngài én-Uraniidae	3
	Ngài sủi-Zygaenidae	3
Cánh màng-Hymenoptera	Ong mật-Apidae	4
	Ong hoa-Anthroporidae	6
Cánh giồng-Homoptera	Ve sầu-Cicadidae	28
	Ve sầu đầu dài-Fulgoridae	3
	Ve sầu bọt-Cercopidae	4
	Ve sầu bọt lưng phẳng-Aphrophoridae	2
	Rầy xanh-Cicadellidae	10
	Ve sầu sừng-Membracidae	5
	Ve sầu bướm xám-Ricaniidae	4
	Ve sầu bướm-Flatidae	2
Cánh khác-Heteroptera	Bọ xít mép-Coreidae	10
	Bọ xít 5 cạnh-Pentatomidae	16
	Bọ xít 5 cạnh hai đốt bàn-Acanthosomatidae	1
	Bọ xít dài-Lygaeidae	1
	Bọ xít mai-Scutelleridae	5
	Bọ xít mù-Miridae	3
	Bọ xít đỏ-Pyrrhocoridae	2
	Bọ xít ăn sâu-Reduviidae	6
	Bọ xít 5 cạnh tuyến hôi gai-Urostilidae	1
Bọ que-Phasmatodea	Bọ que râu ngắn-Phasmatidae	2
	Bọ que râu dài-Diapheromeridae	5
	Bọ que gai-Heteropterygidae	1
Bọ ngựa-Mantodea	Bọ ngựa thường-Mantidae	3
Cánh da-Dermaptera	Đuôi kim thúy chân lớn-Forficulidae	3

Kết quả nghiên cứu đã bổ sung 16 loài mới cho khu hệ côn trùng Việt Nam gồm 12 loài xén tóc thuộc họ Cerambycidae: *Chelidonium violaceimembris* Gressitt & Rondon, 1970, *Chloridolum scutellatum* Gressitt, 1939, *Chlorophorus linsleyi* Gressitt & Rondon, 1970, *Demonax leucoscutellatus* Gahan, 1906, *Perissus mimicus* Gressitt & Rondon, 1970, *Rosalia formosa* (Saunders, 1839), *Trachylophus acutulus* Holzschuh, 2009, *Xylotrechus magnicollis* (Fairmaire, 1888), *Pseudoechthistatus obliquefasciatus* Pic, 1917, *Anoplocleromorpha abstrusa* Holzschuh, 1989, *Pedostrangalia tricolorata* Holzschuh, 1991, *Parastrangalia communis* Holzschuh, 1993; 2 loài cặp kim họ Lucanidae: *Dorcus gracilicornis* Benesh, 1950, *Prismognathus davidis* Deyrolle, 1878; 1 loài ve sâu họ Cicadidae: *Purana parvituberculata* Kos & Gogala, 2000; 1 loài ruồi ăn sâu họ Asilidae: *Promachus indigenus* Becker, 1925.

Các loài quý hiếm, bị đe dọa, cần được bảo vệ được đánh giá theo các tiêu chí: Sách Đỏ Việt Nam 2007 (SDVN2007), Danh lục Đỏ Việt Nam 2007 (DLĐVN2007), Nghị định số 32 ND-CP2006 (NĐ32) chúng tôi bắt gặp 8 loài ở độ cao từ 1000-1930m (bảng 2). Trong số 8 loài này, có 3 loài được ghi trong Danh sách CITES 2011 là: Bướm phượng cánh chim chằm liền-*Troides helena cerberus* C. & R. Felder, 1865, Bướm phượng cánh chim chằm rời-*Troides aeacus aeacus* C. & R. Felder, 1860, Bướm phượng đuôi kiếm răng tù-*Teinopalpus imperialis imperialis* Hope, 1842.

Bảng 2

Các loài quý hiếm ghi nhận được ở Khu Rừng đặc dụng Phia Oắc-Phia Đén

Tên loài	SDVN 2007	DLĐVN 2007	NĐ32	Danh sách CITES 2011
Cua bay hoa <i>Cheirotonus battareli</i> (Pouillaude, 1913)	+	+	+	-
Cua bay đen <i>Cheirotonus jansonii</i> (Jordan, 1898)	+	+	+	-
Cặp kim nẹp vàng <i>Odontolabis cuvera fallaciosus</i> Boileau, 1901	+	+	+	-
Cặp kim sừng cong <i>Dorcus curvidens curvidens</i> (Hope, 1840)	+	+	+	-
Bọ hung năm sừng <i>Eupatorus gracilicornis</i> (Arrow, 1908)	+	+	+	-
Bướm phượng đuôi kiếm răng tù <i>Teinopalpus imperialis imperialis</i> Hope, 1842	+	+	+	+
Bướm phượng cánh chim chằm liền <i>Troides helena cerberus</i> C. & R. Felder, 1865	+	+	+	+
Bướm phượng cánh chim chằm rời <i>Troides aeacus aeacus</i> C. & R. Felder, 1860	+	+	+	+

III. KẾT LUẬN

Trong số mẫu vật đã định được tên khoa học ở khu rừng đặc dụng Phia Oắc-Phia Đén: Bộ Cánh vảy-Lepidoptera có 544 loài, bộ Cánh cứng-Coleoptera có 328 loài, bộ Hai cánh-Diptera có 69 loài, bộ Cánh giồng-Homoptera có 58 loài, bộ Cánh khác-Heteroptera có 45 loài, bộ Cánh màng-Hymenoptera có 10 loài, bộ Bọ que-Phasmatodea có 8 loài, bộ Bọ ngựa-Mantodea có 3 loài và bộ Cánh da-Dermaptera có 3 loài. Tổng số loài bước đầu xác định được tên khoa học tại khu vực nghiên cứu tương đối lớn, tương đương với số loài côn trùng ghi nhận được ở Vườn Quốc gia Tam Đảo (1131 loài) (theo Tạ Huy Thịnh và nnk., 2004).

Kết quả nghiên cứu chỉ dựa trên số lượng mẫu vật thu thập được trong thời gian thực hiện đề tài cơ sở của Phòng Hệ thống học côn trùng. Do vậy, số loài côn trùng thu thập được tại khu rừng đặc dụng Phia Oắc-Phia Đén, tỉnh Cao Bằng có thể chưa phản ánh một cách đầy đủ về sự đa dạng thành phần loài côn trùng ở đây. Việc điều tra, nghiên cứu về sự đa dạng côn trùng tại khu vực cần tiếp tục thực hiện.

Lời cảm ơn: Kết quả nghiên cứu này đã nhận được sự ủng hộ về kinh phí từ đề tài cơ sở Phòng Hệ thống học côn trùng, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật năm 2012-2013, chương trình “The Belgian Global Taxonomic Initiative National Focal Point”, đề tài NAFOSTED-106.12-2012.63, Quỹ Khoa học Quốc tế Thụy Điển (IFS-No D/5181-1) và Quỹ Tài nguyên thiên nhiên của Nhật Bản (NAGAO).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Cao Thị Kim Thu**, 2011. Dẫn liệu bước đầu về thành phần loài bộ Cánh úp (Insecta: Plecoptera) ở khu rừng đặc dụng Phia Oắc, Nguyên Bình, Cao Bằng. Hội nghị côn trùng toàn quốc lần thứ 7, Hà Nội. NXB. Nông nghiệp: 318-323.
2. **Chương trình Birdlife Quốc tế**, 2004. Thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất ở Việt Nam.
3. **Do Mạnh Cường, Dang Thi Thanh Hoa**, 2006. Checklist of Dragonfly from Vietnam. Vietnam national University Publisher, Hanoi. 181pp.
4. **Indochina Subtropical Forests Ecoregion**. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In English and Vietnamese.
5. **Kallies, A. & Y. Arita**, 2001. The Tinthiinae of North Vietnam (Lepidoptera, Sessidae) from North Vietnam. Trans. Lipid. Soc. Japan. 52 (3): 187-235.
6. **Karube, H.**, 2002. Wantanabeopetalia gen. nov., a new genus of the dragonflies (Odonata, Cordulegastridae, Chlorogomphidae). Spec. Bull. Coleopt. Soc. Japan (5): 67-85.
7. **Shinonaga, S. & T.H. Thinh**, 2000. Muscidae of Vietnam 2. Phaoniinae. Jpn. J. syst. Ent., 6 (1): 37-58
8. **Shinonaga, S. & T.H. Thinh**, 2000. Muscidae of Vietnam 3. Mydaeiinae and Coenosiiinae. Jpn. J. syst. Ent., 6 (2): 183-197
9. **Tran Hong Viet and Le Van Chien**, 1999. “Contribution to the establishment of Phia Oac Nature Reserve, Cao Bang province”. Unpublished report to Hanoi National University. In Vietnamese.
10. **Tran Hong Viet and Le Van Chien**, 2000. A hand to help protect animals in the Phia Oac Nature Reserve area, Cao Bang province. “Journal of Biology”: 22 (15)CD: 164-172. In Vietnamese.
11. **Trần Thiệu Dư**, 2011. Khóa định loại các giống và một số nhận xét về họ Ngài tầm trời Saturniidae (Lepidoptera) ở Việt Nam. Hội nghị Côn trùng toàn quốc lần thứ 7, Hà Nội. NXB. Nông nghiệp: 56-66.

THE PRELIMINARY RESULT OF THE INSECT SURVEY IN PHIA OAC-PHIA DEN NATURE RESERVE (NGUYEN BINH, CAO BANG)

PHAM HONG THAI, TA HUY THINH, HOANG VU TRU
TRAN THIEU DU, CAO THI QUYNH NGA, LE MY HANH

SUMMARY

A total of 1068 species from 71 families, 9 orders were recorded in Phia Oac-Phia Den Nature Reserve. Among them, 8 species: *Cheirotonus battareli* (Pouillaude, 1913), *Cheirotonus jansoni* (Jordan, 1898), *Odontolabis cuvera fallaciosus* Boileau, 1901, *Dorcus curvidens curvidens* (Hope, 1840), *Eupatorus gracilicornis* (Arrow, 1908), *Teinopalpus imperialis imperialis* Hope, 1842, *Troides helena cerberus* C. & R. Felder, 1865, *Troides aeacus aeacus* C. & R. Felder, 1860 belong to Vietnam Red Data Book, Part I. Animals 2007, Vietnam Red List 2007, and 32 Decree (32/2006/ND-CP). 3 species of butterflies (Lepidoptera, Papilionidae): *Teinopalpus imperialis imperialis* Hope, 1842, *Troides helena cerberus* C. & R. Felder, 1865, *Troides aeacus aeacus* C. & R. Felder, 1860 was recorded in CITES list 2011. 16 species: *Chelidonium violaceimembris* Gressitt & Rondon, 1970, *Chloridolum scutellatum* Gressitt, 1939, *Chlorophorus linsleyi* Gressitt & Rondon, 1970, *Demonax leucoscutellatus* Gahan, 1906, *Perissus mimicus* Gressitt & Rondon, 1970, *Rosalia formosa* (Saunders, 1839), *Trachylophus acutululus* Holzschuh, 2009, *Xylotrechus magnicollis* (Fairmaire, 1888), *Pseudoechthistatus obliquefasciatus* Pic, 1917, *Anoploderomorpha abstrusa* Holzschuh, 1989, *Pedostrangalia tricolorata* Holzschuh, 1991, *Parastrangalia communis* Holzschuh, 1993, *Dorcus gracilicornis* Benesh, 1950, *Prismognathus davidis* Deyrolle, 1878, *Purana parvituberculata* Kos & Gogala, 2000, *Promachus indigenus* Becker, 1925 are new records for Vietnam.